TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/04/2025.
"Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/04/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kiều L, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Việt T, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn chị Đoàn Thị Kiều L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều L kết hôn với anh Trần Việt T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2023 tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì nảy

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, ghen tuông vô cớ dẫn đến quan điểm, lối sống không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng đến ngày 09/11/2024 chị L đem theo hai con về nhà cha mẹ đẻ ở thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 09/11/2024 cho đến nay. Hiện nay, chị Đoàn Thị Kiều L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đoàn Thị Kiều L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt T.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung Trần Tuệ Nh, sinh ngày 18/4/2022 và Trần Gia M, sinh ngày 22/4/2024. Nếu ly hôn chị Đoàn Thị Kiều L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Chị Đoàn Thị Kiều L không yêu cầu anh Trần Việt T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ: Chị Đoàn Thị Kiều L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Việt T, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi, trực tiếp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh Trần Việt T, anh T ký nhận các văn bản nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày các ý kiến để Tòa án xem xét. Anh T biết việc chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh nhưng anh T cố tình gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Tại các buổi làm việc và tại phiên toà anh Trần Việt T vắng mặt nên không có lời khai, vì vậy Tòa án không có căn cứ để xác định ý chí, nguyện vọng của anh T trong việc giải quyết vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn nhận các văn bản nhưng không đến Tòa án làm việc là chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị Kiều L về việc ly hôn với anh Trần Việt T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Trần Tuệ Nh, sinh ngày 18/4/2022 và Trần Gia M, sinh ngày 22/4/2024 cho chị Đoàn Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Đoàn Thị Kiều L không yêu cầu anh Trần Việt T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không

xem xét. Anh Trần Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về tài sản, khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đoàn Thị Kiều L phải nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Đoàn Thị Kiều L, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn anh Trần Việt T, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Kiều L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Trần Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều L kết hôn với anh Trần Việt T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2023 tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị L và anh Tiến do UBND xã LM cấp và chị L giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 09/11/2024 cho đến nay. Chị L làm đơn xin ly hôn, Tòa án gửi các văn bản và triệu tập anh T đến làm việc và trình bày ý kiến, nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Đoàn Thị Kiều L được ly hôn anh Trần Việt T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung Trần Tuệ Nh, sinh ngày 18/4/2022 và Trần Gia M, sinh ngày 22/4/2024. Quá trình giải quyết vụ án chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Từ ngày sinh con ra cho đến trước khi vợ chồng sống ly thân, các con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng

sống ly thân ngày 09/11/2024 cho đến nay, chị L đem theo các con về nhà cha mẹ đẻ tại thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình con ở với chị L đã được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo, chị L có sức khỏe đảm bảo, chị có thể đi làm để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân và các con. Hơn nữa hiện nay hai con còn nhỏ (quá trình giải quyết vụ án cả 2 cháu đều dưới 36 tháng tuổi, tại phiên tòa xét xử ngày 22/4/2025 cháu Nh đủ 36 tháng tuổi, còn cháu M dưới 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con chung Trần Tuệ Nh, sinh ngày 18/4/2022 và Trần Gia M, sinh ngày 22/4/2024 cho chị Đoàn Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đoàn Thị Kiều L không yêu cầu anh Trần Việt T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Kiều L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kiều L được ly hôn anh Trần Việt T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Trần Tuệ Nh, sinh ngày 18/4/2022 và Trần Gia M, sinh ngày 22/4/2024 chị Đoàn Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Đoàn Thị Kiều L không yêu cầu anh Trần Việt T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Trần Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Kiều L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007649 ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Kiều L và anh Trần Việt T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng